TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/DS-ST
Ngày: 04-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản,
tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Sơn Lâm;

2. Bà Ngô Thị Phương Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Khổng Phúc Vĩnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/TB-TA ngày 21 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bạch H-1958-có mặt.

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông Tạ Văn T-1976-vắng mặt.

Địa chỉ: Số nhà A, lộ B, khu dân cư Ấ, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Bạch H trình bày và yêu cầu như sau:

Ông Tạ Văn T có vay tiền và mượn vàng của bà Lê Thị Bạch H, cụ thể như sau:

- Ngày 19/12/2023 (âm lịch) ông Tạ Văn T có vay của bà H số tiền 50.000.000

đồng, thỏa thuận lãi suất 01 tháng trả 1.000.000 đồng, ông T có đóng lãi cho bà H được vài tháng (không nhớ rõ mấy tháng), sau đó ông T không đóng lãi và cũng không trả tiền vốn cho đến nay.

- Ngày 25/12/2023 (âm lịch) ông T mượn của bà H 10 chỉ vàng 24K. Sau đó, ông T có trả cho bà H được 01 chỉ vàng 24k, đến này còn thiếu 09 chỉ vàng 24K chưa trả.

- Sau đó (không nhớ rõ ngày tháng) ông T tiếp tục đến nhà bà H vay thêm số tiền 85.000.000 đồng, từ khi vay đến nay ông T không đóng lãi cũng như không trả tiền vốn.

- Sau đó, ông T tiếp tục hỏi vay thêm của bà H thêm số tiền 30.000.000 đồng, hứa 10 ngày sau sẽ trả nhưng ông T chỉ trả được 2.000.000 đồng, số tiền còn lại 28.000.000 đồng đến nay chưa trả.

Tổng cộng số tiền mà ông T vay của bà H là 50.000.000 đồng + 85.000.000 đồng + 30.000.000 đồng = 165.000.000 đồng và số vàng mượn của bà H 10 chỉ vàng 24K. Quá trình vay mượn, ông T có trả cho bà H số tiến vốn vay là 2.000.000 đồng và số vàng 01 chỉ vàng 24K. Ông T còn thiếu bà H số tiền vốn vay là 163.000.000 đồng và 09 chỉ vàng 24K chưa trả.

Tại buổi hòa giải ngày 24/5/2024, nhà thông tin ấp P, thị trấn T, huyện V ông T có đồng ý trả số tiền vay 108.500.000 đồng và 09 chỉ vàng 24K cho bà H, hứa trả cho bà H mỗi tháng 10.000.000 đồng nhưng đến nay ông vẫn không trả.

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2024, bà H yêu cầu ông T phải có trách nhiệm trả cho bà 09 chỉ vàng 24K, không yêu cầu tính lãi đối với số vàng và trả cho bà tổng số tiền là 180.144.000 đồng. Trong đó, nợ vốn là 162.000.000 đồng và nợ lãi tính từ tháng 4/2024 đến tháng 10/2024 là 07 tháng với lãi suất 1,6%/tháng số tiền 18.144.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, sau khi xem xét lại Biên bản hòa giải tại nhà thông tin ấp P, thị trấn T, huyện V ngày 24/5/2024 thì bà H nhận thấy ông T chỉ thừa nhận còn thiếu tổng số tiền vay là 108.500.000 đồng và 09 chỉ vàng 24K, ông T đồng ý trả số tiền và số vàng này. Do chưa đối chất được với ông T về việc ông còn thiếu bà H tổng số tiền 162.000.000 đồng nên ngày 12/5/2025, bà H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu ông T trả số tiền 71.644.000 đồng mà bà chỉ yêu cầu ông T trả lại 09 chỉ vàng 24K và số tiền vốn vay là 108.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tòa án có triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn không đến tham gia giải quyết vụ án để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như trình bày trên. Bị đơn vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền vốn vay là 108.500.000 đồng và số vàng 09 chỉ vàng 24K. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền 71.644.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ vay và đòi lại số vàng đã mượn nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp đòi lại tài sản. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện V nên căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[3] Về yêu cầu trả nợ gốc: Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền vốn vay là 108.500.000 đồng và số vàng đã mượn là 09 chỉ vàng 24K. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình. Mặc dù, Tòa án không thu thập được lời khai của bị đơn nhưng căn cứ vào Biên bản hòa giải tại nhà thông tin ấp P, thị trấn T, huyện V ngày 24/5/2024 thì ông T thừa nhận còn thiếu bà H tổng số tiền vay là 108.500.000 đồng và số vàng 09 chỉ vàng 24K, có sự chứng kiến của trưởng ấp ông Lê Văn C và các thành viên khác của tổ hòa giải. Ông T có hứa trả cho bà H mỗi tháng là 10.000.000 đồng nhưng đến nay ông vẫn không trả. Nay bà H chỉ yêu cầu ông T trả lại số tiền vốn vay và số vàng còn thiếu, bà không yêu cầu tính lãi đối với các khoản tiền vàng này. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán tiền vốn vay và số vàng đã mượn theo yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại một phần yêu

cầu khởi kiện là không yêu cầu bị đơn trả số tiền 71.644.000 đồng mà chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 108.500.000 đồng và 09 chỉ vàng 24K đã mượn nên đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện này là phù hợp.

[5] Về thanh toán nợ lãi: Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi trên số tiền vay nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39; 147, 161, 162, 227, 228, 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 166, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bị đơn ông Tạ Văn T phải có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Bạch H tổng số tiền vay là 108.500.000 đồng *(Một trăm lẻ tám triệu năm trăm ngàn đồng)* và 09 (chín) chỉ vàng 24K.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền 71.644.000 đồng *(Bảy mươi mốt triệu sáu trăm bốn mươi bốn ngàn đồng)*.

3. Về án phí: Ông Tạ Văn T phải nộp số tiền 10.231.000 đồng *(Mười triệu hai trăm ba mươi mốt ngàn đồng)* án phí sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ *(Giá vàng tính án phí ngày 04/6/2025 là 10.680.000 đồng/01 chỉ vàng 24K)*.

Do nguyên đơn là người cao tuổi được miễn tạm ứng án phí nên không xem xét trả lại tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Sáu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Sơn Lâm Ngô Thị Phương T1 Nguyễn Thị Thu S

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Sáu